TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 15-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tư

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1998, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974 và bà Đặng Ngọc M, sinh năm 1973; anh chị em ruột có 02 người: Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2015 bị Công an xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 08/3/2016; ngày 20/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 20/9/2017; ngày 05/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 05/11/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1978 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng S:

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1949; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

Ông T2, bà V ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 05/4/2024) (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

- Chị Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 2005; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

- Chị Nguyễn Hoàng Thúy A, sinh năm 2009; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

Người giám hộ chị Nguyễn Hoàng Thúy A: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Doanh nghiệp tư nhân P1; địa chỉ: Số B, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Hữu P; địa chỉ: 3 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Dương Hữu P có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 11/11/2023) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ F, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T và ông Nguyễn Hoàng S cùng làm phụ hồ và cùng nhậu chung với nhau ở khu vực gần cổng chào thành phố V (không rõ tên quán) thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhậu xong, ông S nhờ T chở về.

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/11/2023, T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 64F3-9923 lưu thông trên đường P, phường I thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu C về hướng cầu B và cùng chở ông S ngồi phía sau, bị cáo và bị hại trong tình trạng say rượu do uống nhiều rượu. Khi đến đến đoạn trước nhà số A, đường P, Phường I, thành phố V do không nhìn thấy phía trước có trụ biển báo hiệu và đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy ở đầu dải phân cách giữa đường nên T điều khiển xe môtô đụng vào làm cho T cùng ông S té ngã sang phần đường bên trái (hướng từ cầu B đi hướng cầu C) sau đó tiếp tục va chạm với xe ôtô biển kiểm soát 51G-71156 do anh Huỳnh Văn H1, sinh năm 1993, ngụ tổ F, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang điều khiển (anh H1 là nhân viên của Doanh nghiệp tư

nhân P1). Hậu quả sau tai nạn ông Nguyễn Hoàng S tử vong tại hiện trường, Nguyễn Thế T bị thương nặng, xe môtô và ôtô bị hư hỏng nặng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, trích xuất camera, lấy lời khai những người có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với Nguyễn Hoàng S, kết quả đã xác định lỗi như sau:

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là nơi giao nhau của đường P, Phường I, thành phố V, mặt đường rộng 16m, có dải phân cách cố định bằng hộ lan tôn sóng. Đầu dải phân cách có bố trí hộp đèn nhấp nháy màu vàng được lắp trên trụ biển báo P.102 và R302a, phần đường bên phải theo hướng từ cầu B đi hướng cầu C rộng 7,9m, có vạch 2.2 chia đường thành hai làn, làn bên phải rộng 3,4m. Quá trình khám nghiệm xác định điểm mốc nơi xảy ra tai nạn là trụ đèn chiếu sáng công cộng số 35 làm mốc, mép đường bên phải theo hướng từ cầu B đi hướng cầu C làm chuẩn.

Vùng va chạm được xác định nằm ở vị trí hộp đèn nhấp nháy màu vàng được lấp trên trụ biển báo P.102 và R302a. T3 vùng va chạm đo đến điểm mốc là 0,35m, đo đến lề chuẩn là 7,90m, đo đến đầu nạn nhân là 2,6m, đo đến trục bánh sau xe môtô 64F3-9923 là 6,30m, đo đến tâm bánh trước bên trái xe ôtô 51G-71156 là 23,55m.

Kết luận giám định tử thi số: 793/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Hoàng S là do gãy, trật đốt sống cổ C2, C3 gây đứt dây chằn và đứt tủy cổ 2, 3.

Kết luận giám định số: 795/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi của Nguyễn Hoàng S xác định nồng độ 352mg/100ml máu.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sư "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thế T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Lỗi vi phạm và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định:

Đối với Nguyễn Thế T: Điều khiển xe môtô không chú ý quan sát vi phạm tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe môtô có nồng độ cồn là 304 miligam/100 mililít máu, vượt hơn gấp 07 lần so với quy định vi phạm tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Điều khiển xe môtô không có giấy phép lái xe vi phạm tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ;

Đối với ông Huỳnh Văn H1: Không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ trên;

Đối với Nguyễn Hoàng S: Không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ trên.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSTPVL ngày 12/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 04 năm đến 05 năm tù,

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra đến tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thế T không có khắc phục hậu quả hay hỗ trợ gì cho gia đình bị hại Nguyễn Hoàng S. Đồng thời đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Kim Thanh H (vợ bị hại Nguyễn Hoàng S) không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế T hỗ trợ hay khắc phục hậu quả nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với ông Dương Hữu P là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân P1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế T phải khắc phục hậu quả xe ôtô biển số 51G1-711.56 do tai nạn gây ra nên không đặt ra xem xét giải quyết. Cơ quan điều tra đã làm việc rõ và đã trả tài sản cho Doanh nghiệp tư nhân P1,

Đối với xe môtô biển số 64F3-9923, là sản của T, không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Qua tra cứu và xác minh chủ xe 64F3-9923 là ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, ông H2 đã bán xe cách nay hơn 03 năm cho người nam thanh niên ở khu vực huyện L, tỉnh Vĩnh Long nhưng không có làm giấy mua bán hay sang tên, Cơ quan điều tra đã làm việc rõ và đã trả tài sản cho Nguyễn Thế T.

Đối với vật chứng khác trong vụ án: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế T chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố; đối với phần trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, thương tích bị cáo rất nặng, hoàn cảnh khó khăn bị cáo không có bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, tuy nhiên trường hợp sau này bị cáo có khả năng bị cáo sẽ bồi thường cho gia đình bị hại. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị Q yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt theo quy định pháp luật đối với bị cáo T. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ông Dương Hữu P là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân P1 và ông Huỳnh Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/11/2023, bị cáo T điều khiển xe môtô biển số 64F3-9923 lưu thông trên đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu C về hướng cầu B và cùng chở ông S ngồi phía sau, bị cáo và bị hại trong tình trạng say rượu do uống nhiều rượu. Khi đến đoạn trước nhà số A, đường P, Phường I, thành phố V do không nhìn thấy phía trước có trụ biển báo hiệu và đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy ở đầu dải phân cách giữa đường nên T điều khiển xe môtô đụng vào làm cho T cùng ông S té ngã sang phần đường bên trái (hướng từ cầu B đi hướng cầu C) sau đó xe môtô biển số 64F3-9923 tiếp tục va chạm với xe ôtô biển kiểm soát 51G-71156 do anh Huỳnh Văn H1, sinh năm 1993, ngụ tổ F, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang điều khiển (anh H1 là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân P1). Hậu quả sau tai nạn ông Nguyễn Hoàng S tử vong tại hiện trường, Nguyễn Thế T bị thương nặng, xe môtô và ôtô bị hư hỏng nặng.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hoạt động của xe môtô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên chỉ một chút lơ là, mất tập trung của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông sẽ gây ra hậu quả không lường cho xã hội, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe không gì bù đắp được.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không đảm bảo an toàn, lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn là 304 miligam/100 mililít máu, vượt hơn gấp 07 lần so với quy định vi phạm tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe vi phạm tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe môtô thiếu quan sát, không làm chủ được tay lái đụng vào đầu dải phân cách, hậu quả bị cáo T cùng bị hại ông S té ngã sang phần đường bên trái (hướng từ cầu B đi hướng cầu C) sau đó tiếp tục va chạm với xe ôtô biển kiểm soát 51G-71156 do anh Huỳnh Văn H1 điều kiển

gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm chết người. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với ông Huỳnh Văn H1: Khi ông H1 đang điều khiển xe ôtô thì không thấy trước bị cáo T đụng xe môtô vào đầu dải phân cách và ngã xe qua làn đường phía bên trái (theo hướng đi của ông H1) khiến ông H1 không kịp phản xạ xử lý được. Đây là sự kiện bất ngờ nên ông Huỳnh Văn H1 không phạm tội trong vụ án này như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo không có khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, tuy gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường, thương tật bị cáo cũng rất nặng, hoàn cảnh bị cáo cũng rất khó khăn nên không khả năng bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng S gồm: Ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Kim Thanh H, chị Nguyễn Hoàng Q, chị Nguyễn Hoàng Thúy A; ông Dương Hữu P là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân P1; ông Huỳnh Văn H1 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với xe môtô biển số 64F3-9923 không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nên không đưa Công ty bảo hiểm vào tham gia tố tụng.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụnghình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- CA thành phố Vĩnh Long;
- CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;
- CCTHADS TP. Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ;
- Bị cáo; ĐDHPBH; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……

……

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ VĨNH LONGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ....., ngày 15 tháng 7 năm 2024

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Văn Tư

2. ông Nguyễn Văn Cường

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế Tôn,** sinh năm: 1998; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; nơi

cư trú: số 133, ấp Phú An, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu được đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thế Tôn 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụnghình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Tôn phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……

……